

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2023/HSST.

Ngày 24/03/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và ông Trần Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/03/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 22/02/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 14/03/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Phước H**, sinh năm 1968 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lái xe thô; Trình độ học vấn: 4/10.

Con ông Đặng Văn Nh (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1945. Vợ bị cáo Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 11 tháng 11 năm 2021, Đặng Phước H, bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ *Những người làm chứng:*

- Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: TDP H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Triệu Văn B**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

- Ông **Hồ Sỹ Q**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: TDP H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Hoàng Phi S**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022, tại khu vực nhà vệ sinh Bến xe khách huyện E, thuộc tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, các đối tượng gồm: Đặng Phước H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Hồ Sỹ Q, Triệu Văn B, Hoàng Phi S đang đánh bạc, dưới hình thức “liêng tố”, được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Quá trình đánh bạc, các đối tượng thay phiên nhau làm cái để các con bạc đặt cược tiền. Khi đánh bạc, các đối tượng cầm tiền trên tay và bỏ trên chiếu bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.660.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó: Đặng Phước H: 200.000 đồng; Nguyễn Mạnh H: 220.000 đồng; Nguyễn Văn H: 300.000 đồng; Đặng Văn T: 270.000 đồng; Hồ Sỹ Q: 270.000 đồng; Triệu Văn B: 200.000 đồng; Hoàng Phi S: 200.000 đồng. Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày (ngày 11/10/2022), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E và Công an thị trấn E, phát hiện, lập biên bản vụ việc về hành vi đánh bạc trái phép của các đối tượng kể trên.

Các đối tượng Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Hồ Sỹ Q, Triệu Văn B và Hoàng Phi S dùng số tiền vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng) và không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.660.000 Việt Nam đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 chiếc chiếu tre hình chữ nhật, kích thước 1,6mx1,8m; 01 bộ bài tây 52 lá.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Phước H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Phước H khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ về hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Phước H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phước H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu tre hình chữ nhật, kích thước 1,6mx1,8m; 01 bộ bài tây 52 lá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Đặng Phước H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của

những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, tại khu vực nhà vệ sinh Bến xe khách huyện E, thuộc tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Phước H (đang có 01 tiền sự, về hành vi “đánh bạc”), tiếp tục có hành vi đánh bạc, dưới hình thức “liêng tổ” được thua bằng tiền Việt Nam đồng, cùng với Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Hồ Sỹ Q, Triệu Văn B và Hoàng Phi S (đều không có tiền án, tiền sự). Tổng số tiền cả nhóm dùng vào việc đánh bạc là 1.660.000 đồng, trong đó số tiền Đặng Phước H dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng. Do bị cáo Đặng Phước H đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đặng Phước H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Xét bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định trong bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét

thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu tre hình chữ nhật, kích thước 1,6mx1,8m; 01 bộ bài tây 52 lá.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Phước H** phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Phước H** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Phước H** cho UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu tre hình chữ nhật, kích thước 1,6mx1,8m; 01 bộ bài tây 52 lá (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 13/03/2023).

3/ Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Phước H thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Bùi Xuân Sơn;